

*Chúng tôi  
lên đường,  
tuổi hai mươi...*

#### **CHÚNG TÔI LÊN ĐƯỜNG, TUỔI HAI MƯƠI...**

Bản quyền © Trịnh Hòa Bình, 2025

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2025

Tác phẩm được xuất bản và phát hành theo thỏa thuận độc quyền

giữa Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và Tác giả Trịnh Hòa Bình

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

#### **Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.**

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đồi người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

---

#### **Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Trịnh Hòa Bình

Chúng tôi lên đường, tuổi hai mươi... : Hồi ức một thế hệ đi qua chiến tranh / Trịnh Hòa Bình. - H. : Thế giới ;

Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. - 344 tr. ; 21 cm

1. Văn học hiện đại 2. Việt Nam 3. Hồi kí

895.9228403 - dc23

TGL0317p-CIP

---

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [info@omegaplus.vn](mailto:info@omegaplus.vn)

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [truyenthong@omegaplus.vn](mailto:truyenthong@omegaplus.vn)

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: [dichvu@omegaplus.vn](mailto:dichvu@omegaplus.vn)

Trịnh Hòa Bình

*Chúng tôi  
lên đường,  
tuổi hai mươi...*

HỒI ỨC MỘT THẾ HỆ  
ĐI QUA CHIẾN TRANH

**ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+**

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân

Điều phối sản xuất và biên tập: Hương Nguyễn

Phụ trách bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

**ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG**



<https://www.facebook.com/tramdocvn>  
website: <http://tramdoc.vn/>

# Mục lục

## 01. KÝ ỨC VỀ GIA ĐÌNH

<i>Bà nội.....</i>	<i>10</i>
<i>Bố tôi.....</i>	<i>26</i>
<i>Mẹ tôi .....</i>	<i>36</i>
<i>Chuyện đám cưới của bố mẹ tôi.....</i>	<i>43</i>
<i>Chuyện mẹ sinh em Hải Bằng.....</i>	<i>51</i>
<i>Nhớ một bữa cơm chiều .....</i>	<i>56</i>
<i>Những ngày sơ tán.....</i>	<i>60</i>
<i>Nhớ một chuyến đi.....</i>	<i>64</i>
<i>Ông giáo Hiến.....</i>	<i>72</i>
<i>Những đứa con xa Hà Nội.....</i>	<i>78</i>

## 02. TRONG LỬA ĐẠN CHIẾN TRANH

<i>Trăng đỏ.....</i>	<i>90</i>
<i>Một ngày ở Bãi Hà.....</i>	<i>96</i>
<i>Chuông nguyện.....</i>	<i>107</i>
<i>Cha con cô lái đò .....</i>	<i>110</i>
<i>Tiết học tiếng Nga và những giấc mơ giữa chiến trường.....</i>	<i>119</i>

<i>Trận đánh tại nhà thờ Trí Bưu.....</i>	<i>124</i>
<i>Đêm chiến tranh.....</i>	<i>132</i>
<i>Đêm mất thành .....</i>	<i>143</i>
<i>Đêm Nhan Biều và dòng sông nghĩa trang.....</i>	<i>149</i>
<i>Mưa lạnh.....</i>	<i>161</i>
<i>Mồng một lưỡi trai, mồng hai lá lúa.....</i>	<i>163</i>
<i>Người bạn cùng trung đoàn.....</i>	<i>168</i>
<i>Lá thư chiến trường.....</i>	<i>175</i>
<i>Vỏ cơm nắm và “Nở hoa trong lòng địch” .....</i>	<i>179</i>
<i>Thịt chuột.....</i>	<i>182</i>
<i>Miếng da trâu .....</i>	<i>185</i>
<i>Bún tàu bay .....</i>	<i>187</i>
<i>Tôm bay.....</i>	<i>191</i>
<i>Bội và tháng ba Tây Nguyên.....</i>	<i>196</i>
<i>Khương.....</i>	<i>206</i>

### **03. HẬU CHIẾN VÀ HÀNH TRÌNH KÝ ỨC**

<i>Người đàn bà điên trên chuyến tàu.....</i>	<i>216</i>
<i>Nhớ bạn.....</i>	<i>226</i>
<i>Ngọc.....</i>	<i>231</i>
<i>Chuyện của lão Khuê “già”.....</i>	<i>234</i>
<i>Chuyện của Lê Thắng.....</i>	<i>237</i>
<i>Binh nhì và chính ủy .....</i>	<i>240</i>
<i>Những kỷ niệm buồn vui .....</i>	<i>247</i>
<i>Cũng là một trận chiến.....</i>	<i>252</i>
<i>Đoan ngo.....</i>	<i>261</i>
<i>Trái tim lính .....</i>	<i>264</i>

<i>Lê Duy Ứng</i> .....	267
<i>Những đêm không ngủ</i> .....	270
<i>“Thái Văn A của thành Quảng Trị”</i> .....	284
<i>Mãi mãi tuổi hai mươi</i> .....	292
<i>Chuyện về Đai chứng tích Sinh viên – Chiến sĩ tại Thành Cổ</i> .....	295
<i>Về nguồn</i> .....	299
<i>Kính cáo hương hồn liệt sĩ chiến đấu bảo vệ</i> <i>Thành Cổ Quảng Trị</i> .....	307
<i>Độc lập, thống nhất và hòa giải</i> .....	311



**01**

**KÝ ỨC VỀ GIA ĐÌNH**

## *Bà nội*

**B**à nội tôi là Vương Thị Thục, sinh năm 1905, tuổi Ất Tỵ, con thứ hai trong một gia đình có bốn anh chị em. Trên bà là ông Vương Mão, hay còn gọi là Nghị Mão, sinh năm 1903; dưới bà là ông Vương Mùi, sinh năm 1907 và ông Vương Hợi, sinh năm 1911.

Cụ thân sinh ra bà nội tôi là Vương Văn Ai, quê ở thôn Thái Đường, tên nôm là làng Cói, xã Mai Lâm, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh, sau là thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Lúc ấy cụ mang chức cai, tương đương chức tiểu đội trưởng bây giờ, đóng quân tại thị xã Phúc Yên. Cho đến tận bây giờ, mọi người vẫn gọi cụ một cách kính trọng là cụ Cai Ai. Cụ Cai kết hôn với cụ bà Phan Thị Giữ, quê ở Sơn Tây, vào khoảng năm 1902. Hai người sống với nhau tại nơi đóng quân của cụ Cai. Cụ Phan Thị Giữ là người đàn bà đảm đang, tiết kiệm và khéo thu vén cho gia đình. Sau khi theo chồng, cụ mở hàng cơm bán cho lính và các gia đình công chức đóng tại thị xã. Dành dụm được tiền, cụ mua thêm đất xây nhà, mua ruộng cho nông dân cấy rẽ. Đến năm 1945, nhà cụ thuộc vào loại giàu có

nhất nhì tỉnh Phúc Yên, có đến gần ngàn mẫu ruộng và nhiều nhà cao tầng cho người ta thuê.

Như vậy, có thể nói bà nội tôi được sinh ra trong một gia đình giàu có. Nhưng các cụ thân sinh ra bà nội tôi đều là những người sống giản dị, rất tiết kiệm và nghiêm khắc trong việc nuôi dạy con cái. Bà từng kể, cụ Cai bà có một cái roi mây treo trên tường. Đám con cái cũng như người làm trong nhà, ai có lỗi thì tự giác nằm sấp ở ngoài hiên, tự đặt roi lên lưng. Cụ cũng không hỏi tội, mà người mắc lỗi phải tự mình kể lại và nhận mức roi phạt. Các anh em của bà đều được nuôi dạy và học hành chu đáo. Ông Vương Mão sau này còn tranh cử vào được Nghị viện Bắc kỳ, nên còn gọi là Nghị Mão. Ông Vương Mùi được gia đình cho sang Pháp du học. Riêng bà tôi là phận gái nên không được học hành gì, phải mãi đến năm 1946 bà mới được xóa mù chữ trong phong trào “Diệt giặc dốt” và “Bình dân học vụ”.

Bà nội tôi lập gia đình muộn, đến năm hai mươi tuổi mới thành hôn với ông nội tôi là Trịnh Xuân Bân, người cùng quê Thái Đường. Vào thời ấy, phụ nữ khoảng mười bốn, mười lăm đã lấy chồng sinh con. Thực ra cũng có vài đám trong tỉnh dạm hỏi, nhưng các cụ tôi không ưng. Mãi đến năm 1925, cụ nội tôi là cụ Đồ Mùi đến dạm hỏi thì cụ Cai mới đồng ý.

Cũng cần nói thêm, dòng họ Trịnh nhà tôi lập nghiệp ở thôn Thái Đường đến lúc ấy cũng được mười mấy đời. Nhiều người trong họ đỗ đạt khoa bảng và nổi tiếng. Người dân ở xã Mai Lâm và các xã lân cận đã có câu vè về dòng

Trịnh Thái Đường thế này: “Giàu họ Đỗ – Nghỗ ngược họ Hoàng – Quan sang họ Trịnh”. Kể như thế để thấy họ Trịnh Thái Đường là một dòng họ hiếu học. Cũng có lẽ vì thế mà nhà cụ Cai mới đồng ý gả con cho nhà cụ Đỗ.

Bà nội tôi đi lấy chồng, được cụ Cai cho hai trăm mẫu ruộng làm của hồi môn. Nhưng ông nội tôi bảo: “Mình về làm dâu họ Trịnh, thuyền theo lái, gái theo chồng, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, không được lấy thứ gì của cha mẹ mang đi”. Bà nội tôi nghe vậy, không dám nhận của hồi môn nữa. Ông nội tôi lúc ấy là thư ký sở Hỏa xa Vân Nam, có trụ sở ở ga Hàng Cỏ bây giờ. Mọi người vẫn kính trọng gọi ông là “ông Lục sự”. Ông bà ở trong căn nhà số 37 ngõ Tân Hưng ngay gần ga. Bố tôi kể, lúc bé, khoảng hai, ba tuổi đã được bà dạy cho câu lục bát cho khỏi lạc: “Tên tôi là Trịnh Bình Dy. Số nhà ba bảy, ngõ thì Tân Hưng”. Bây giờ ngõ Tân Hưng được đổi tên là ngõ Tứ Mạ, con phố nhỏ chỉ cách ga Hà Nội chưa đầy trăm thước. Ông nội tôi chọn căn nhà ấy là để tiện đi làm cho gần, phần khác quan trọng hơn là để các đồng chí của ông dễ đi lại hoạt động bí mật. Các ông Phạm Văn Đồng, Trịnh Đình Cửu... thường xuyên trú tại nơi này. Em trai của bà nội tôi, ông Vương Mùi, người sau này đã cùng ông Tôn Đức Thắng và một số người khác lập nên Công hội Đỏ, tiền thân của Công đoàn ngày nay, cũng thường xuyên qua lại nơi đây. Bố tôi kể, có lần mọi người đang họp trong nhà thì mật thám Pháp ập đến. Lúc đó, bà nội đang dắt bố tôi chơi ở đầu ngõ, cũng là để canh gác, nên kịp báo cho mọi người trèo lên mái sang

nhà bên cạnh trốn thoát. Cũng vì sớm được tiếp xúc với hoạt động bí mật của chồng, nên sau này khi ông tôi mất, bà vẫn một lòng kiên trung đi theo Cách mạng.

Ông nội tôi sau một thời gian ốm nặng thì mất, vào khoảng năm 1930-1931. Có lẽ là năm 1930, vì bà nội tôi vẫn kể với tôi, khi ông mất bà mới hai mươi tuổi. “Phong lao cổ lại – Tứ chứng nan y”. Ông nội tôi bị lao phổi, một trong tứ chứng, thời ấy chưa có Streptomycin, Rimifon... nên bệnh ngày càng nặng, rồi ông mất. Bây giờ, tôi vẫn mơ tưởng cái ngày nặng nề u ám ấy. Một người đàn bà còn trẻ, trên đầu quấn khăn tang, một tay bế đứa trẻ mới hơn một tuổi, là Trịnh Xuân Kỳ, chú ruột tôi, một tay dắt một đứa trẻ còm nhom khác, là Trịnh Bình Dy, bố tôi. Ba người lặng lẽ đi theo sau chiếc xe tang màu đen. Bầu trời xám xịt, những đám mây đen mọng nước sà xuống thấp. Và những hạt mưa lạnh buốt bay xiên xiên theo làn gió bắc. Ông nội tôi mất ngày 23 tháng Chạp, chỉ còn mấy hôm nữa là Tết.

Sau khi ông nội tôi mất, bà nội tôi đưa hai con về quê chồng ở Thái Đường, buôn bán hàng tấm sinh sống. Đến năm bố tôi lên bảy, bà cho bố tôi học lớp một trường làng. Ngày ấy, trường làng chỉ dạy lớp một mà thôi, muốn học lớp hai và cao nữa thì phải lên phủ Từ Sơn, cách Thái Đường khoảng tám đến mười cây số. Với đứa trẻ lên tám gầy gò, yếu ớt là bố tôi lúc đó, thì đi bộ với quãng đường xa thế mỗi ngày là cả một thách thức gian khổ. Sau, ông Nghị Mão, anh ruột của bà nội tôi, thừa ủy quyền của cụ Cai, đã từ Phúc Yên về Thái Đường để gặp cụ Đồ, xin đưa

cháu lớn về Phúc Yên học. Hai năm sau, ông Nghị Mão lại về Thái Đường lần nữa. Lần này ông xin với cụ Đồ cho em gái mình cùng đưa con út về Phúc Yên để tiện bề chăm sóc.

Thế là bà nội tôi cùng bố tôi và chú Kỷ đã ở hẳn Phúc Yên. Những năm tiểu học, bố tôi và chú Kỷ học ở Phúc Yên. Ở bậc cao hơn, hai người học ở trường Thăng Long tại phố Ngõ Trạm, Hà Nội. Đây là ngôi trường có những nhà cách mạng nổi tiếng từng dạy, như Hoàng Minh Giám, Võ Nguyên Giáp... Đến khi có bằng *Diplôme*<sup>1</sup>, thì cha và chú tôi học trường Albert Sarraut. Đầu năm 1944, Mỹ ném bom Hà Nội, trường này sơ tán về Tam Đảo. Bà nội tôi vẫn ở Phúc Yên, có một cửa hàng tạp hóa ngay giữa thị xã, lấy tên là Đức Chính. Bà chăm chỉ làm ăn, lại tận tiện nên chẳng mấy chốc cũng dựng được cơ nghiệp. Cũng trong khoảng thời gian ấy, cụ Cai một lần nữa sang gặp cụ Đồ, xin cho con gái mình được nhận của hồi môn, mà dạo đi lấy chồng không dám nhận. Cụ Đồ cũng đồng ý, vì bấy giờ ông Hai Bàn đã mất, còn bà nội tôi thì ở vậy thờ chồng nuôi con. Có thêm thu nhập từ việc cho cấy rẽ hai trăm mẫu ruộng cụ Cai cho, bà nội tôi phát triển các cửa hàng trong tỉnh. Ngay tại thị xã Phúc Yên, ngoài cửa hàng Đức Chính bà tôi cũng còn vài ngôi nhà cho người ta thuê. Tất cả số tiền tích cóp được, bà dành cho bố tôi và chú Kỷ ăn học.

---

1. Tương đương bằng thành chung. Có bằng này mới được thi lên bậc trung học. (BTV)

Năm 1944, tình hình thế giới có nhiều thay đổi. Quân Nhật xâm chiếm Trung Quốc và vùng Đông Nam Á. Ở Việt Nam, phong trào Việt Minh lan rộng, mọi người đều hăng hái tham gia. Đầu năm 1945, chú Kỳ, khi ấy mới mười sáu tuổi, bàn với bố tôi: “Kỳ phải đi thôi, Dy ạ. Dy ở nhà chăm mẹ, đừng để mẹ biết, mẹ lại khóc”. Lúc ấy bố tôi và chú Kỳ đang theo học trường Albert Sarraut đang sơ tán ở Tam Đảo, gần khu du kích. Rồi chú Kỳ tôi lên chiến khu Tam Đảo, tham gia vào đội du kích Cao Sơn. Đội du kích Cao Sơn, sau được đặt tên là Trung đội du kích Phạm Hồng Thái, gồm những học sinh ở Phúc Yên, Tam Đảo và một số tỉnh lân cận, tập hợp lại để chống Pháp, đánh Nhật. Trung đội này có nhiều cặp anh em ruột, đặc biệt là các anh em ruột của trung đội trưởng Thạch Sơn. Cha tôi về sau cũng tham gia trung đội này, tạo ra một cặp anh em ruột nữa: Trịnh Bình Dy – Trịnh Xuân Kỳ. Nay ở Tam Đảo có một tấm bia đá ghi tên những thành viên của Trung đội Cao Sơn – Phạm Hồng Thái ngày ấy.

Vài tháng sau khi lên chiến khu, chú Kỳ tôi bị sốt rét nặng. Chú viết thư cho bố tôi báo tin, và nhờ bố tôi gửi thuốc cùng lương thực cho đội du kích. Việc to như thế, bố tôi không dám giấu, phải thưa chuyện với bà nội tôi. Tưởng bà sẽ khóc lóc, lo lắng hoặc sợ hãi, nhưng không, bà điềm tĩnh tiếp nhận tin ấy. Sau này bà kể với tôi, khi biết các con lên chiến khu, bà thấy mình như trẻ lại, bà thấy ông Hai Bà như còn sống và đang trở về với bà. Bố tôi lên chiến khu, mang theo thuốc men và lương thực

cho đội du kích. Bà tôi còn tìm mua một khẩu súng để bố tôi mang đi.

Trong những ngày tháng trước khi cuộc Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 nổ ra, bà nội tôi luôn tìm cách gửi vũ khí, đạn dược, thuốc men, lương thực và tiền cho đội du kích. Căn nhà ở Phúc Yên cũng trở thành nơi các cán bộ hoạt động bí mật qua lại. Ngày ấy, ở Phúc Yên, từ sáng sớm bà con từ các làng xã đã mang gậy gộc, giáo mác tiến về thị xã để cướp chính quyền. Bà nội tôi, cầm cờ đỏ sao vàng giương cao, đứng giữa ngã ba đường để chỉ lối cho đoàn người. Các quan lại chính quyền bỏ trốn hết cả. Hầu hết đội bảo an binh nhập vào đoàn biểu tình. Khi bố tôi về đến nơi thì chính quyền đã vào tay Việt Minh... Lúc này, Nhật đã thua trận và đầu hàng Đồng minh, nhưng ở Việt Nam họ vẫn còn nguyên quân đội và vũ khí. Chiều tối ngày 19 tháng 8, quân Nhật từ Vĩnh Yên hành quân theo đường sắt về. Những cán bộ Việt Minh và người dân Phúc Yên nín lặng chờ đợi. Sáng ngày 20 tháng 8, một tốp lính Nhật dừng lại ở bãi cỏ trước sân cửa hàng Đức Chính của bà nội tôi. Khi ấy, trong nhà có bà, bố tôi và ông Vũ Ngọc Linh, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Phúc Yên. Bà nội tôi bảo ông Vũ Ngọc Linh, anh nên ra nói chuyện và điều đình với lính Nhật, dù sao thì họ cũng đã đầu hàng đồng minh rồi. Ông Vũ Ngọc Linh đồng ý, nhưng ông chỉ có quần áo nâu sồng, không có bộ âu phục nào. Bà nội tôi liền mở tủ, lấy bộ âu phục, là quần áo của bố tôi đưa cho ông. Bà nội tôi mang mấy cái ghế kê trước sân để mọi người ngồi. Thế

là tại sân cửa hàng Đức Chính của bà tôi đã diễn ra cuộc điều đình, một bên là ông Vũ Ngọc Linh, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa, có bố tôi làm phiên dịch, và bên kia là hai sĩ quan Nhật. Những sĩ quan Nhật nói họ đem quân đến để đảm bảo an ninh trật tự mà thôi, vì sợ rằng sẽ có cướp bóc. Ông Vũ Ngọc Linh trả lời rằng chính quyền đã về tay Việt Minh, không hề có cướp bóc gì ở đây cả. Quân Nhật đồng ý rút về Vĩnh Yên, không can thiệp vào cuộc Tổng khởi nghĩa và trao lại chính quyền cho Cách mạng.

Cuộc Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 đã thành công. Bà nội tôi trở thành ủy viên trong Ủy ban Cách mạng lâm thời của tỉnh Phúc Yên. Ngay từ thời điểm này, khoản hồi môn hai trăm mẫu ruộng cha mẹ cho, bà đã đem chia hết cho nông dân. Mấy ngôi nhà của bà, bà cũng hiến hết cho cách mạng để làm trụ sở, kho tàng. Tất cả tài sản bà có, bà đều cho hết. Sau này bà kể với tôi: “Đất nước đã độc lập, bà công tác ở tỉnh, bố cháu với chú Kỳ đều công tác ở các đoàn thể, thì bà giữ lại tài sản riêng để làm gì”. Cuối năm 1945, đầu năm 1946 bà được kết nạp vào Đảng. Không biết chữ, bà theo học lớp “Bình dân học vụ” và đọc thông viết thạo. Tôi vẫn nhớ, bà viết chữ khá đẹp, nét nghiêng nghiêng theo kiểu viết của các cụ ngày xưa. Cũng khoảng thời gian này, bác Trịnh Xuân Cảnh từ Nam ra có gặp bà và trao đổi, động viên nhiều điều. Bác Cảnh là con trưởng của ông Cả Tân – Trịnh Xuân Tân, anh trai của ông Trịnh Xuân Bân, ông nội tôi. Lúc đó bác Cảnh là liên lạc của Xứ ủy Nam kỳ ra Bắc để báo cáo tình hình rồi lại vào Nam. Thời kỳ

đầu sau Tổng khởi nghĩa, bà nội tôi thường đi khắp nơi trong tỉnh để vận động mọi người tham gia và ủng hộ Việt Minh. Sau vì trình độ văn hóa còn hạn chế, Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Phúc Yên giao bà phụ trách việc tiếp tế. Vốn có nhiều kinh nghiệm trong việc giao dịch mua bán từ nhiều năm trước, bà đã làm rất tốt việc tiếp tế cho quân dân trong tỉnh. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bà là trưởng ban tiếp tế của tỉnh Phúc Yên. Cũng nhờ đi lại nhiều, quan hệ rộng, qua tìm hiểu và với sự giới thiệu của huyện ủy Kim Anh, bà đã chọn được con dâu. Đó là mẹ tôi, Phạm Thị Yén Ngọc, lúc đó đang phụ trách thiếu nhi của huyện Kim Anh. Đám cưới của bố mẹ tôi, Trịnh Bình Dy – Phạm Thị Yén Ngọc, được tổ chức cuối năm 1947, ngay tại quê ngoại của mẹ tôi, thôn Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Kim Anh, Phúc Yên, sau là huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đến đầu năm 1949, anh trai tôi, Trịnh Xuân Tiến ra đời trong sự vui mừng của hai bà thông gia.

Khoảng giữa năm 1953, tình hình có nhiều biến động. Công cuộc cải cách ruộng đất, phân chia thành phần khiến nhiều cán bộ ưu tú bị đấu tố, thậm chí bị xử bắn, trong đó có bà Cát Thành Long, một tư sản nổi tiếng luôn ủng hộ Việt Minh. Bà nội tôi cũng không thoát khỏi sự việc ấy. Bà bị khai trừ khỏi Đảng, bị đuổi khỏi ban tiếp tế của tỉnh. Những người ngày xưa bà giúp đỡ, nay đều tránh xa vì sợ liên lụy. Tài sản, vốn liếng chẳng còn gì, bà đi làm thuê cho những người nông dân, tá điền mà ngày trước bà đã chia ruộng cho họ. Việc gì cũng làm, không nề hà khó khăn, cốt

sống qua ngày và chờ đợi một sự thay đổi. Những người gọi bà về làm thuê cũng phải giấu giếm chính quyền. Bà kể với tôi, có lần bà trú trong một ngôi miếu hoang, nửa đêm nghe tiếng ném lịch bịch ngoài sân, sợ hãi bà phải nép vào góc nhà. Sáng ra, thấy mấy vắt cơm nắm kèm dùm muối vớt lẫn lóc, mới biết đêm qua có người tiếp tế. Chắc người ta thương nhưng sợ, không dám ra mặt. Tuy vậy, nhưng bà vẫn một lòng tin tưởng ở Đảng và Chính phủ. Rồi bà tôi điên. Bà điên thật, suốt ngày lang thang khắp các ngõ ngách, tay cầm chiếc quạt, miệng hát lộn xộn bài nọ ra bài kia, những bài hát của kháng chiến. Riêng khi hát đến bài *Tiến quân ca*, bà luôn đứng nghiêm, bàn tay phải nắm lại giờ cao sát thái dương, là một kiểu chào thời ấy của mấy anh vệ quốc. Sau này, có lần tôi đang quét nhà, vừa quét vừa huýt sáo véo von “tè tè tè te te, te tè...” liền bị bà mắng. Bà giảng giải: “Khi hát Quốc ca cháu phải nghiêm túc. Phải đứng nghiêm, nhìn thẳng vào lá cờ Tổ quốc. Không được huýt sáo thế!”. Tôi còn bé, thấy bà mắng thì buồn cười nhưng không dám cãi lại. Phải rất nhiều năm sau tôi mới thấm thía lời dạy của bà. Mỗi lần hát Quốc ca lại thấy xúc động, nước mắt tràn trên mi. Lời bài hát như ngàn lời hiệu triệu, thúc giục lớp thanh niên chúng tôi gác bút nghiên xông ra chiến trận.

Khoảng cuối năm 1954, bà vẫn bị điên, đi lang thang khắp nơi, người gày đét như xác ve. Người ta cho gì thì ăn nấy, hoặc ra mót ít khoai ngoài ruộng. Miền Bắc đã hòa bình, Hà Nội được giải phóng bà cũng không biết. Ông bà

Hai Bào, một gia đình ở Phúc Yên cũng có con đi bộ đội như bố tôi, đã đón bà về. Một số cán bộ của Ủy ban tỉnh Phúc Yên đến gặp, ý không muốn ông bà Hai Bào nuôi bà tôi. Bà Hai Bào trả lời, đại ý “bà Hai Bàn là cán bộ cũ của tỉnh, lại có hai con thoát ly theo kháng chiến. Nay bà bị thế thì tôi đón về. Tội đâu tôi chịu”. Những người kia nghe bà Hai Bào nói thế thì bỏ đi, không quên vài lời hăm dọa. Nói thêm về gia đình bà Hai Bào, đó là một gia đình khá giả ở Phúc Yên. Con trai ông bà là bác Khắc Minh, cùng lên chiến khu một dịp với bố tôi và chú Kỷ. Sau này, gia đình tôi và gia đình ông bà Hai Bào vẫn thường xuyên qua lại thân thiết với nhau.

Được bà Hai Bào đón về nuôi, bà nội tôi cũng đỡ bệnh dần, người cũng có chút da thịt trở lại. Nhưng thỉnh thoảng bà vẫn trốn ra ngoài để “đi vận động cho Việt Minh”, khiến nhà bà Hai Bào nhiều phen đi tìm vất vả. Rồi bà tôi khỏi bệnh điên sau một đêm mơ gặp Bác Hồ. Bà kể chuyện với tôi, một đêm bà mơ thấy Bác Hồ gặp bà, Bác ân cần nắm tay bà rồi nói: “Cô Hai Bàn, tôi biết cô là người trung kiên với Cách mạng mà phải chịu nhiều oan ức...”. Sáng hôm sau tỉnh giấc, bà thấy lòng mình thư thái, nhẹ bẫng, bao nhiêu uất ức tan biến hết. Bà tắm gội, chải đầu, vắt khăn, thay quần áo sạch sẽ để chờ một sự đổi mới.

Khoảng giữa năm 1955, Chính phủ tiến hành rà soát và đánh giá lại quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Các cán bộ được học tập, sau đó tỏa đi khắp nơi để khắc phục. Công việc ấy được gọi là sửa sai. Một đêm thứ bảy, tại nhà